

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

**1. Thông tin chung về học phần**

<b>1.1. Mã học phần:</b>	<b>NN604129</b>
<b>1.2. Tên học phần:</b>	<b>Từ vựng học tiếng Hàn</b>
<b>1.3. Tên tiếng Anh:</b>	
<b>1.4. Số tín chỉ:</b>	3
<b>1.5. Phân bố thời gian</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành:	00 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.6. Quản lý, phụ trách học phần</b>	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Nguyệt Minh. Số dt: 0965.325.375
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	(giảng viên thỉnh giảng)
<b>1.7. Điều kiện tham gia học phần</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần**

Học phần Từ vựng học tiếng Hàn cung cấp cho sinh viên những nội dung khái quát về lý thuyết cơ bản của lĩnh vực Từ vựng tiếng Hàn từ khái niệm đến phân loại, từ loại tiếng Hàn. Môn học đặt ra nhiệm vụ cho người học là vận dụng lý thuyết Từ vựng để hiểu và vận dụng các kỹ năng trong thực hành tiếng Hàn.

**3. Mục tiêu học phần**

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức nền tảng về lý thuyết Từ vựng học tiếng Hàn; có thể áp dụng thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn về mặt từ vựng; có thể vận dụng đối chiếu giữa tiếng Hàn và tiếng Việt.

**4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

## **Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Trình bày và vận dụng được những khái niệm về đặc điểm, loại từ, cách hình thành và ý nghĩa hệ thống từ vựng tiếng Hàn.	Quan sát, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì
CLO2	Giải thích và sử dụng thành thạo các hệ thống từ vựng, từ loại tiếng Hàn.	Bài tập tự luận, kiểm tra định kì.
CLO3	Giao tiếp Hàn Việt được ở mức cao cấp	Bài tập nhóm, bài tập dự án, bài thi kết thúc học phần

## 5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

*R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

*M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

*A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1				R			R	R				R	R
CLO 2				R			M	M				R	R
CLO 3				R			M	M				R	R
Tổng hợp học phần				R			M	M				R	R

## 6. Học liệu

### 6.1. Giáo trình chính thức

[1] 국립국어원 (2005), 외국인을 위한 한국어문법 1, Communication Book.

### 6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Park Pong JA, Lý Kính Hiền dịch, Đỗ Thị Bích Lài hiệu đính (2012), *Từ điển ngữ pháp tiếng Hàn như một ngoại ngữ*, NXB Thông Tin và Truyền Thông.

[3] The Changmi (2017), *3000 từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề*, NXB Hồng Đức.

[4] Choi Kwon Jin, Song Kyung Ok (2019), *Làm chủ ngữ pháp tiếng Hàn cao cấp*, NXB Hồng Đức.

[5] Trần Thị Hường chủ biên (2021), *Thuật ngữ ngôn ngữ học tiếng Hàn theo từng lĩnh vực*, NXB Khoa học xã hội.

[6] 고영근, 구본관(2009), *우리말 문법론*, 집문당

## 7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 1 bài

## 8. Kế hoạch dạy học

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	<b>Giới thiệu học phần (*)</b> Bài 1. Khái quát về từ vựng học tiếng Hàn: 1. Sơ lược về từ vựng học (khái niệm, đối tượng, cách tiếp cận...); 2. Đặc trưng của từ vựng học tiếng Hàn.	1 2	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức khái quát về về Từ vựng học trong tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
2	Bài 2. Khái quát về từ vựng học tiếng Hàn (tiếp theo): 3. Đặc trưng từ ngữ tiếng Hàn. 4. Từ vựng học và giáo dục từ vựng học.	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức khái quát về về Từ vựng học trong tiếng Hàn (tiếp theo) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
3	Bài 3. Phân loại từ vựng học theo nguồn gốc: 1. Từ thuần Hàn (khái niệm và đặc trưng). 2. Từ gốc Hán (khái niệm và đặc trưng). 3. Từ gốc tiếng nước ngoài (khái niệm và đặc trưng).	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về phân loại từ vựng học theo nguồn gốc - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
4	Bài 4. Từ loại tiếng Hàn: 1. Khái quát về từ loại (khái niệm, phân loại) 2. Nhóm biến đổi dạng thức (động từ...)	3	- GV: Hướng dẫn kiến thức về Từ loại tiếng Hàn - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
5	Bài 5. Từ loại tiếng Hàn (tiếp theo): 2. Nhóm biến đổi dạng thức (tính từ, “-오 다”, đuôi biến đổi dạng thức)	3	- GV: Hướng dẫn kiến thức về Từ loại tiếng Hàn (Nhóm biến đổi dạng thức) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
6	Bài 6. Từ loại tiếng Hàn (tiếp theo): 3. Nhóm thể ngôn (danh từ, đại từ, số từ)	3	- GV: Hướng dẫn kiến thức về Từ loại tiếng Hàn (Nhóm thể ngôn) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
7	* <b>Bài kiểm tra giữa kỳ (A2)</b>  Bài 7. Từ loại tiếng Hàn (tiếp theo): 4. Nhóm bổ nghĩa (định từ, trạng từ, cảm thán từ)	1 (50 phút)  2	- GV: Hướng dẫn SV làm bài kiểm tra giữa kỳ và giảng dạy kiến thức về Từ loại tiếng Hàn (Nhóm bổ nghĩa) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
8	Bài 8. Cách tạo từ tiếng Hàn: 1. Sự hình thành từ (khái niệm, phân loại theo phương thức cấu thành, gốc từ-tiếp tố) 2. Phép phái sinh trong tiếng Hàn (tiếp đầu từ, tiếp vĩ từ)	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về cách tạo từ tiếng Hàn (sự hình thành, phép phái sinh trong tiếng Hàn) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
9	Bài 9. Cách tạo từ tiếng Hàn (tiếp theo): 3. Cấu tạo từ theo cách ghép (phép ghép theo cú pháp, phép ghép phi cú pháp) 4. Phân loại từ ghép (danh từ ghép, động từ ghép)	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về cách tạo từ tiếng Hàn (cấu tạo từ theo cách ghép, phân loại từ ghép) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
10	Bài 10. Cách tạo từ tiếng Hàn (tiếp theo): 4. Phân loại từ ghép (tính từ ghép, trạng từ ghép; phân loại theo ý nghĩa)	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức về cách tạo từ tiếng Hàn (phân loại từ ghép, cấu tạo từ theo từ gốc Hán) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà	CLO1 CLO2 CLO3

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
	5. Cấu tạo từ theo từ gốc Hán		- Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	
11	Bài 11. Ý nghĩa của từ trong tiếng Hàn: 1. Quan hệ đồng nghĩa 2. Quan hệ gần nghĩa 3. Quan hệ trái nghĩa	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức ý nghĩa của từ trong tiếng Hàn (đồng nghĩa, gần nghĩa, trái nghĩa) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
12	Bài 12. Ý nghĩa của từ trong tiếng Hàn (tiếp theo): 3. Quan hệ trái nghĩa 4. Quan hệ trên dưới	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức ý nghĩa của từ trong tiếng Hàn (trái nghĩa, trên dưới) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
13	Bài 13. Ý nghĩa của từ trong tiếng Hàn (tiếp theo): 5. Quan hệ đa nghĩa (Đa nghĩa trung tâm, đa nghĩa ngoại vi)	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức ý nghĩa của từ trong tiếng Hàn (quan hệ đa nghĩa) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
14	Bài 14. Ý nghĩa của từ trong tiếng Hàn (tiếp theo): 6. Quan hệ đồng âm khác nghĩa 7. Từ đồng âm khác nghĩa gốc Hán	3	- GV: Hướng dẫn SV kiến thức ý nghĩa của từ trong tiếng Hàn (quan hệ đồng âm khác nghĩa, từ đồng âm khác nghĩa gốc Hán) - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3
15	<b>Ôn tập cuối kì</b> Hệ thống kiến thức về từ vựng học tiếng Hàn	3	- GV: Hướng dẫn SV ôn tập cuối kì với các nội dung đã dạy - SV: Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị các nội dung cần trao đổi, làm rõ.	CLO1 CLO2 CLO3

\* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm

tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

## 9. Đánh giá học phần

### 9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá chuyên cần:</b> Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học				<b>10%</b>
<b>A2. Đánh giá định kì</b>				<b>30%</b>
	Viết tiểu luận; SV nộp bài qua LMS	Bài tập nhóm thuyết trình	CLO1 CLO2	
<b>A3. Đánh giá kết thúc học phần</b>				<b>60%</b>
	Thi viết trắc nghiệm và tự luận	Bài thi có tiêu chí chấm điểm cụ thể	CLO1 CLO2 CLO3	
<b>Công thức tính điểm tổng kết: (A1*10% + A2*30% + A3*60): 10</b>				

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. *Đánh giá chuyên cần:* Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. *Kiểm tra định kì*

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết.
- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5.a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá tiểu luận và thuyết trình**

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Đúng ngữ pháp, từ vựng (50 %)	Trình bày đúng nội dung được yêu cầu (30 %)	Trình bày sáng tạo (20 %)
Từ 8 đến 10	Từ 80%	Từ 80%	Từ 80%
Từ 6 đến cận 8	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%
Từ 4 đến cận 6	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%
Từ 2 đến cận 4	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%
Từ 0 đến cận 2	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%

### 9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học
- Hình thức thi: Thi viết tự luận và trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút
- Tiêu chí đánh giá: (cách xác định như kiểm tra định kì)

*Quảng Ninh, ngày ... tháng ... năm 2024*

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Hoàng Thị Hải Anh**

**Lê Nguyệt Minh**

## Phụ lục

### 1. Hướng dẫn đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học tập trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao; Chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Tham gia dự học đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Nghiêm túc học tập (không nói chuyện, làm việc riêng; ghi chép bài đầy đủ); tích cực thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao
2	Tham gia dự học, đúng giờ từ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập GV giao
1	Tham gia dự học, đúng giờ từ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập GV giao
0	Tham gia dự học, đúng giờ ít hơn 80% số tiết trên lớp <b>* Không đủ điều kiện dự thi học phần</b>	Làm việc, nói chuyện riêng trong lớp, không có ý thức thực hiện các nhiệm vụ trên lớp	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập GV giao